

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 28-3-2023
V/v “tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ.

2. Ông Võ Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Kim N, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: K 5, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt; anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 12/12/2022, quá trình giải quyết**

vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Kim N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự tìm hiểu, quen biết và được gia đình tác hợp, tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 2007. Đến năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 01/7/2010. Quá trình sống chung, trong khoảng thời gian đầu đời sống vợ chồng không mâu thuẫn gì. Sau đó thì có phát sinh cự cãi, nên chị đã dọn về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Thời gian đầu, anh Đ có tới lui, nhưng sau khi sinh cháu Nguyễn Lưu Anh T2 thì giữa chị và anh Đ có nhiều mâu thuẫn phát sinh, anh Đ cũng không còn tới lui gì, lâu lâu có tới thăm các con nhưng cũng không vào nhà, không phụ giúp gì cho việc chăm sóc, nuôi dạy con cái. Từ năm 2017, chị và anh Đ đã sống ly thân và cũng không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, chị Lưu Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

- Về con chung: Quá trình sống chung, giữa chị Nở và anh Điệp có 03 con chung là cháu Nguyễn Lưu Anh T, sinh ngày 16/01/2008, Nguyễn Lưu Anh T1, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Lưu Anh T2, sinh ngày 25/10/2017. Hiện các con chung đang sống cùng chị N, chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục các con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

*** Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ:**

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với ý kiến, yêu cầu của chị N.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Chị Lưu Thị Kim N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ và các vấn đề khác như trong đơn khởi kiện.

* Anh Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

*** Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa:**

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Thị Kim N, cho chị N ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, giao các con chung giữa chị N và anh Đ là các cháu Nguyễn Lưu Anh T, sinh ngày 16/01/2008, Nguyễn Lưu Anh T1, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Lưu Anh T2,

sinh ngày 25/10/2017 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ngoài ra, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Lưu Thị Kim N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung; anh Đ có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Điệp.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị Kim N và anh Nguyễn Văn Đ tự tìm hiểu, quen biết và được gia đình tác hợp nên về sống chung từ năm 2007. Đến năm 2010, anh, chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 17, Quyền số 02/2010 ngày 01/7/2010. Như vậy, hôn nhân giữa chị N và anh Đ là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N trình bày, trong khoảng thời gian đầu đời sống vợ chồng không mâu thuẫn gì. Sau đó thì có phát sinh cự cãi, nên chị đã dọn về nhà mẹ ruột ở cho đến nay. Thời gian đầu, anh Đ có tới lui, nhưng sau khi sinh cháu Nguyễn Lưu Anh T2 thì giữa chị và anh Đ có nhiều mâu thuẫn phát sinh, anh Đ cũng không còn tới lui gì, lâu lâu có tới thăm các con nhưng cũng không vào nhà, không phụ giúp gì cho việc chăm sóc, nuôi dạy con cái. Từ năm 2017, chị và anh Đ đã sống ly thân và cũng không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Lời trình bày của chị N là phù hợp với lời trình bày của cháu Nguyễn Lưu Anh T, chị Lưu Kim H và bà Nguyễn Thị A là những người thân và biết rõ việc mâu thuẫn dẫn đến yêu cầu ly hôn của chị Lưu Thị Kim N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu Tòa án thu thập được, đồng thời đã triệu tập anh Nguyễn Văn Đ nhiều lần để hòa giải nhưng anh Đ không đến và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với trình bày, yêu cầu của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ ý chí của anh Đ là không muốn hàn gắn tình cảm và mặc nhiên thừa nhận đồng ý ly hôn với chị N. Như vậy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ của chị Lưu Thị Kim N.

[4]. *Về con chung*: Chị Lưu Thị Kim N và anh Nguyễn Văn Đ có 03 người con chung là các cháu Nguyễn Lưu Anh T, sinh ngày 16/01/2008, Nguyễn Lưu Anh T1, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Lưu Anh T2, sinh ngày 25/10/2017. Hiện các con chung đang sống cùng chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Đ phải chấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, Từ trước đến nay, các con chung đang sống ổn định cùng chị N. Tại Tờ tự khai cháu Nguyễn Lưu Anh T1 và Tại Biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2023 của cháu Nguyễn Lưu Anh T, cả hai cháu T, T1 đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng chị N. Tại Biên bản lấy lời khai chị Lưu Thị Kim H và bà Nguyễn Thị A ngày 14/02/2023 cũng xác định, tuy anh Đ không phụ giúp chị N trong việc nuôi dạy con cái, nhưng hiện nay cuộc sống của các cháu T, T1, T2 được đảm bảo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung của chị N, giao 03 con chung giữa chị N và anh Đ là các cháu Nguyễn Lưu Anh T, sinh ngày 16/01/2008, Nguyễn Lưu Anh T1, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Lưu Anh T2, sinh ngày 25/10/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, anh Đ được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Lưu Thị Kim N không có yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. *Về tài sản chung*: Chị Lưu Thị Kim N trình bày tài sản chung do hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Văn Đ cũng không có ý kiến gì đối với trình bày của chị N nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. *Về nợ chung*: Chị Lưu Thị Kim N khẳng định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. *Về án phí*: Chị Lưu Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lưu Thị Kim N và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 266, 267, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Kim N. Cho ly hôn giữa chị Lưu Thị Kim N và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao 03 con chung giữa chị Lưu Thị Kim N và anh Nguyễn Văn Đ là các cháu Nguyễn Lưu Anh T, sinh ngày 16/01/2008, Nguyễn Lưu Anh T1, sinh ngày 28/12/2009 và Nguyễn Lưu Anh T2, sinh ngày 25/10/2017 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh Nguyễn Văn Đ chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các cháu Nguyễn Lưu Anh T, Nguyễn Lưu Anh T1 và Nguyễn Lưu Anh T2 do chị Lưu Thị Kim N chưa có yêu cầu

3. Về án phí: Chị Lưu Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003349 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như chị N đã thi hành xong nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã H;
- Các đương sự:
 - + Lưu Thị Kim N;
 - + Nguyễn Văn Đ.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Thạch Hải Âu